Bài 38 : BẢO VỆ TÀI NGUYÊN SINH VẬT VIỆT NAM

Tài nguyên sinh vật nước ta vô cùng phong phú, đa dạng nhưng không phải là vô tận. Sự giàu có của rừng và động vật hoang dã ở Việt Nam đã giảm sút nghiêm trọng, trước hết là tài nguyên rừng.

1. GIÁ TRỊ CỦA TÀI NGUYÊN SINH VẬT

Sinh vật nước ta là một nguồn tài nguyên to lớn, có khả năng phục hồi và phát triển, có giá trị về nhiều mặt đối với đời sống chúng ta. Từ đòi đũa tre xinh xắn đến hàng cột lim vững chắc bền ngang sắt thép nơi đình làng cổ kính, đều là sản phẩm của rừng. Bảng thống kê sau đây cho ta thấy phần nào những giá trị to lớn đó của thực vật nước ta.

Bảng 38.1. Một số tài nguyên thực vật Việt Nam
(Theo giá trị sử dụng)

Giá trị sử dụng	Một số loài cây điển hình
1. Nhóm cây cho gỗ bền đẹp và rắn chắc	Đinh, lim, sến, táu, lát hoa, cẩm lai, gụ...
2. Nhóm cây cho tinh dầu, nhựa, ta-nanh và chất nhuộm	Hồi, màng tang, hoàng đàn, sơn, thông, dầu, trám, củ nâu, dành dành...
3. Nhóm cây thuốc	Tam thất, xuyên khung, ngũ gia bì, nhân trần, ngải cứu, quế, hồi, thảo quả...
4. Nhóm cây thực phẩm	Nấm hương, mộc nhĩ, măng, trám, hạt dẻ, củ mài...
5. Nhóm cây làm nguyên liệu sản xuất thủ công nghiệp	Song, mây, tre, trúc, nứa, giang...
6. Nhóm cây cảnh và hoa	Si, sanh, đào, vạn tuế..., các loại hoa : hồng, cúc, phong lan...

Giá trị kinh tế của các loài động vật cũng rất lớn. Động vật cho ta nhiều sản phẩm để làm thực ăn, làm thuốc và làm đẹp cho con người.

Em hãy nêu một số sản phẩm lấy từ động vật rừng và từ biển mà em biết.

2. BẢO VỆ TÀI NGUYÊN RỪNG

Ngày nay rừng nguyên sinh ở Việt Nam còn rất ít, phổ biến là kiểu rừng thứa mọc lại pha tạp hoặc trảng cỏ khô cằn. Có tới mười triệu ha đất trống đồi trọc do bị mất rừng. Tỉ lệ che phủ của rừng rất thấp, hiện nay chỉ đạt 35-38% diện tích đất tự nhiên. Chất lượng rừng giảm sút. Những loài cây to, gỗ tốt như đinh, lim, sến, táu, lát hoa, sao, trắc, mun, gụ, giáng hương... đã cạn kiệt.

Em hãy cho biết một số nguyên nhân làm suy giảm tài nguyên rừng nước ta.

Nhà nước ta đã ban hành nhiều chính sách và luật để bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng. Phấn đấu nâng độ che phủ rừng lên 45-50%, vùng núi dốc phải đạt 70-80%.

3. BẢO VỆ TÀI NGUYÊN ĐỘNG VẬT

Song song với việc phá rừng con người đã huỷ diệt nhiều loài động vật hoang dã và làm mất đi nhiều nguồn gen động vật quý hiếm. Có đến 365 loài động vật cần được bảo vệ khỏi nguy cơ bị tuyệt chủng.

Không chỉ trên đất liền mà nguồn lợi hải sản cũng giảm sút đáng lo ngại do việc đánh bắt gần bờ và bằng những phương tiện có tính huỷ diệt (thuốc nổ, hoá chất độc, điện...).

Hình 38.1. *Đàn sếu đầu đỏ tại VQG Tràm Chim (Đồng Tháp)*

Hình 38.2. Sao la, động vật quý hiếm, *được phát hiện tại Vũ Quang (Hà Tĩnh)*

Nguồn tài nguyên sinh vật nước ta rất phong phú nhưng không phải là vô tận.

Không phá rừng, bắn giết chim thú... là góp phần bảo vệ, phục hồi và phát triển nguồn tài nguyên sinh vật làm cho đất nước ta mãi mãi xanh tươi và phát triển bền vững.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Chứng minh rằng tài nguyên sinh vật nước ta có giá trị to lớn về các mặt sau đây :
- Phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống.
- Bảo vệ môi trường sinh thái.

2. Những nguyên nhân nào sau đây làm suy giảm tài nguyên sinh vật nước ta :
- Chiến tranh huỷ diệt.
- Khai thác quá mức phục hồi.
- Đốt rừng làm nương rẫy.
- Quản lí bảo vệ kém.
- Cả bốn nguyên nhân trên.

3. Cho bảng số liệu về diện tích rừng ở Việt Nam, qua một số năm, hãy :

a) Tính tỉ lệ (%) che phủ rừng so với diện tích đất liền (làm tròn là 33 triệu ha)

b) Vẽ biểu đồ theo tỉ lệ đó.

c) Nhận xét về xu hướng biến động của diện tích rừng Việt Nam.

Diện tích rừng Việt Nam (đơn vị triệu ha)

Năm	1943	1993	2001
Diện tích rừng	14,3	8,6	11,8

Hình 38.3. *Rừng bị chặt phá làm nương rẫy*

Hình 38.4. *Voọc mũi hếch*